TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2019/QĐST-DS	*Chợ Đồn, ngày 21 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại B. Địa chỉ: Số 35, đường H, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng B, chi nhánh C. Địa chỉ: Tổ 8A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện ông Phạm Quốc T - chức vụ: Phó Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lưu Mạnh D - Chức vụ: Giám đốc phòng Giao dịch Đ, Ngân hàng B, Chi nhánh C.

* Bị đơn: Ông Hoàng Minh T và bà Nông Thị M. Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nội dung vụ án: Ông Hoàng Minh T và bà Nông Thị M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng B thông qua Phòng Giao dịch huyện Đ số tiền nợ còn lại của hợp đồng tín dụng số 01/2016/6961865/HĐTD ngày 08/3/2016 tính đến ngày 10/10/2019: 470.518.025 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi triệu, năm trăm mười tám nghìn không trăm hai mươi năm đồng); Trong đó:

+ Nợ gốc: 371.639.974 đồng.

+ Nợ lãi: 90.168.700 đồng.

+ Phí phạt trả chậm: 8.709.351 đồng.

Về phương thức thanh toán:

+ Tháng 11/2019 thanh toán số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng);

+ Tháng 12/2019 thanh toán số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng);

+ Tháng 01/2020 thanh toán số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng);

+ Tháng 02/2020 thanh toán số tiền nợ gốc và lãi phát sinh còn lại.

Kể từ ngày 11/10/2019, bị đơn ông Hoàng Minh T và bà Nông Thị M phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về quyền phát mại tài sản thế chấp:

Trường hợp bị đơn ông Hoàng Minh T và bà Nông Thị M không thanh toán được nợ theo phương thức và thời hạn thỏa thuận trên, Ngân hàng BIDV được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2015/6961865/HĐBĐ ngày 10/3/2015 đã ký giữa Ngân hàng và ông/bà Hoàng Minh T, bà Nông Thị M đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số: BS 155992 do UBND huyện Chợ Đồn cấp ngày 31/12/2013 mang tên ông Hoàng Minh T và bà Nông Thị M; Số vào sổ cấp GCN: CH 03120 (Thửa đất số: 71; Tờ bản đồ số: 47; địa chỉ Thửa đất Tổ 5 - thị trấn B - huyện C - tỉnh Bắc Kạn) và tài sản trên đất gồm: Nhà xây 02 tầng, một Tum. Giá trị tài sản thế chấp theo Hợp đồng là: 852.000.000 đồng (tám trăm năm mươi hai triệu đồng).

2. Về án phí: Bị đơn ông Hoàng Minh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án dân sự sơ thẩm là 11.410.370đ (mười một triệu bốn trăm mười nghìn ba trăm bảy mươi đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng B, chi nhánh B số tiền đã nộp tạm ứng án phí 11.396.653đ (hai mười một triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm

năm mươi ba đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 06145 ngày 02/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAT kèm biên bản hòa giải thành;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THADS;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Đình Hưng

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).